

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1048/2019/DS-PT
Ngày: 19 - 11 - 2019
V/v Tranh chấp đòi lại tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu**

Các Thẩm phán:

Ông Dương Tuấn Vinh

Bà Đỗ Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: **Bà Đỗ Thanh Thảo Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: **Ông Phan Văn Kiên** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2019/TLPT-DS, ngày 17 tháng 01 năm 2019, về việc: “Tranh chấp đòi lại tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 754/2018/DS-ST ngày 05-12-2018 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 4881/2019/QĐ-PT ngày 15/10/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Nghiêm Minh T, sinh năm 1954;

1.2. Bà Võ Thị P, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: Đường C, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của ông T và bà P: Ông Từ Công T1, sinh năm 1981 (Giấy ủy quyền ngày 11/9/2017).

Thường trú: Đường G, Phường K, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Đường M, phường Q, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Nguyễn Thủy L, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Đường S, Phường V, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1982.

Đại diện theo ủy quyền của bà B: Ông Phạm Tuấn A, sinh năm 1974 (Hợp đồng ủy quyền ngày 17/10/2019).

Địa chỉ: Đường X, phường E, quận O, Thành phố Hải Phòng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Thái Hữu N, sinh năm 1972;

3.2. Ông Đoàn Trọng Đ, sinh năm 1997;

3.3. Ông Phạm Gia T2, sinh năm 1995;

3.4. Ông Thái Nguyễn Hữu L, sinh ngày 01/6/2001;

3.5. Trẻ Thái Nguyễn Minh L1, sinh năm 2009.

Bà Nguyễn Thủy L, sinh năm 1967 là người đại diện theo pháp luật của trẻ Minh L1.

Cùng địa chỉ: Đường S, Phường V, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Người kháng cáo: Bị đơn - Bà Nguyễn Thủy L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì sự việc được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 9 năm 2017 và lời khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Từ Công T1 trình bày:

Căn nhà số 777 Đường S, Phường V, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Lê Thanh T3. Vào ngày 28/7/2016, ông Nghiêm Minh T và bà Võ Thị P có mua căn nhà và đất tại địa chỉ số 777 Đường S, Phường V, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh của ông T3 với giá là 7.000.000.000 đồng (Bảy tỷ đồng). Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở được lập tại Văn phòng công chứng I, Thành phố Hồ Chí Minh có xác nhận việc mua bán của hai bên. Ngày 28/7/2016 ông T3 đã bàn giao căn nhà cho ông T có sự chứng kiến của Ngân hàng X - Chi nhánh Quận U và Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ địa ốc Ê. Vì chưa có nhu cầu sử dụng căn nhà trên nên ông T, bà P đã khóa cửa lại nhưng đến ngày 23/8/2016 thì bà Nguyễn Thủy L, bà Nguyễn Thị B phá khóa cửa và dọn vào nhà ở.

Nay ông T, bà P yêu cầu bà L, bà B, ông Thái Hữu N, ông Đoàn Trọng Đ, ông Phạm Gia T2, trẻ Thái Nguyễn Hữu L và trẻ Thái Nguyễn Minh L1 phải trả lại cho ông T, bà P căn nhà gắn liền quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ số 777 Đường S, Phường V, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tường trình ngày 26/12/2017, bản tự khai ngày 26/12/2017 cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thủy L, bà Nguyễn Thị B trình bày:

Nguồn gốc diện tích đất tại địa chỉ số 777 Đường S, Phường V, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh do Nhà nước cấp cho bà L tên là Nguyễn Ánh X1. Đối với phần nhà ở là do bà L bỏ tiền ra xây dựng và đến năm 2009 do nhà xuống cấp nên bà L sửa chữa lại căn nhà cho khang trang hơn với chi phí là 1.158.480.000 đồng (Một tỷ một trăm năm mươi tám triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng). Nay ông T3 bán căn nhà trên, bà L, bà B không đồng ý vì đây là tài

sản chung. Bà L đồng ý trả lại cho ông T, bà P số tiền đã mua của căn nhà trên là 7.000.000.000 đồng (Bảy tỷ đồng) và có thiện chí bồi thường thêm số tiền là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng). Tổng cộng là 9.000.000.000 đồng (Chín tỷ đồng). Trường hợp phía nguyên đơn không đồng ý thì bà L yêu cầu hủy hợp đồng mua bán nhà giữa ông T, bà P với ông T3, hủy việc đăng ký chuyển nhượng và chia tài sản do cha mẹ để lại.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông T2 trình bày: Ông là cháu của bà L hiện đang ở trong căn nhà, phía nguyên đơn yêu cầu trả nhà ông không đồng ý vì đây là nhà của Di ông, ngoài ra ông không còn ý kiến nào khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 754/2018/DS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bà Nguyễn Thủy L, bà Nguyễn Thị B, ông Thái Hữu N, ông Đoàn Trọng Đ, ông Phạm Gia T2, trẻ Thái Nguyễn Hữu L và trẻ Thái Nguyễn Minh L2 phải trả lại ông Nghiêm Minh T và bà Võ Thị P toàn bộ căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất ở tọa lạc tại địa chỉ số 777 Đường S, Phường V, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số: 695/02 ngày 20/8/2002 của Ủy ban nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh) trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thủy L, bà Nguyễn Thị B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Ông Nghiêm Minh T và bà Võ Thị P không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông T, bà P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số: 0001692 ngày 15/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 17 tháng 12 năm 2018, bị đơn bà Nguyễn Thủy L kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tranh chấp.

Bị đơn bà Nguyễn Thủy L vẫn giữ yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm với những lý do:

- Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập ông Lê Thanh T là người ký hợp đồng mua bán nhà số 777 Đường S, Phường V, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Ông Lê Thanh T3 đã mất tích từ tháng 3/2015 nên không thể xuất hiện vào ngày 28/7/2016 để ký hợp đồng mua bán căn nhà số 777 Đường S, Phường V, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh với ông T, bà P được, bà yêu cầu Tòa cho trưng cầu giám định chữ ký của ông T3, nhưng Tòa sơ thẩm không thực hiện việc trưng

cầu giám định chữ ký của ông T3 tại hợp đồng mua bán nhà và biên bản bàn giao nhà ở, đất ở ngày 28/7/2016.

-Trong quá trình giải quyết vụ án ở Tòa sơ thẩm bà có yêu cầu phản tố, yêu cầu công nhận quyền sở hữu nhà của bà do bà bỏ tiền ra xây dựng 250 (Hai trăm năm mươi) lượng vàng SJC và chi phí sửa chữa cải tạo căn nhà năm 2009 do bà bỏ tiền ra là 1.580.480.000 đồng (Một tỷ năm trăm tám mươi triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng) nhưng không được Tòa sơ thẩm chấp nhận do quá thời hạn yêu cầu phản tố.

-Bà Đặng Thị Ngọc H1 là nhân viên của Ngân hàng X- Chi nhánh Quận U là người làm chứng trong Biên bản bàn giao nhà ở, đất ở ngày 28/7/2016 khẳng định bà chưa từng đến nhà số 777 Đường S để chứng kiến việc giao nhà và cũng chưa từng gặp ông T lần nào; Và bà Võ Lý Trúc Q1 là trưởng nhóm Ngân hàng X - Chi nhánh Quận U cũng khẳng định bà H1 không tham gia vào việc bàn giao căn nhà số 777 Đường S. Mặt khác, gia đình bà đã ở tại căn nhà này từ năm 1996 đến nay. Như vậy, không có việc bàn giao căn nhà giữa ông T3 và ông T, bà P.

Bị đơn bà Nguyễn Thị B có ông Phạm Tuấn A đại diện theo ủy quyền trình bày: Bà B hoàn toàn thống nhất với yêu cầu kháng cáo của bà L yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét quyền lợi của bà B.

Nguyên đơn ông Nghiêm Minh T và bà Võ Thị P có ông Từ Công T1 đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 28/7/2016 ông T, bà P ký Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở với ông T3 tại Văn phòng công chứng I, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 7.000.000.000 đồng (Bảy tỷ đồng) nhưng thực tế giá chuyển nhượng là 14.100.000.000 đồng (Mười bốn tỷ một trăm triệu đồng). Ông T, bà P đã thanh toán cho ông T3 13.500.000.000 đồng (Mười ba tỷ năm trăm triệu đồng) còn lại 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) chưa thanh toán cho ông T3.

Ông T, bà P không đồng ý yêu cầu kháng cáo của bà L; yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.Ông Đoàn Trọng Đ trình bày: Phía nguyên đơn yêu cầu trả nhà ông không đồng ý.

2.Ông Phạm Gia T2 trình bày: Phía nguyên đơn yêu cầu trả nhà ông không đồng ý.

3.Ông Thái Hữu N và ông Thái Nguyễn Hữu L vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu - đề nghị:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Các đương sự chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn cho rằng ông Lê Thanh T3 mất tích từ tháng 3/2015 nên không thể xuất hiện ngày 28/7/2016 để ký hợp đồng mua bán căn nhà số 777 Đường S, Phường V, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh với ông Nghiêm Minh T, bà Võ Thị P và ký biên bản bàn giao căn nhà ở, đất ở và yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký của ông T3 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không trưng cầu là thu thập chứng cứ chưa đầy đủ.

Mặt khác, theo bị đơn thì bà Đặng Thị Ngọc H1 xác nhận không biết ông Nghiêm Minh T là ai và nghi ngờ chữ ký trong biên bản giao nhà ở, đất ở ngày 28/7/2016 không phải của bà, lẽ ra cấp sơ thẩm phải đưa bà H1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng để làm rõ nội dung là có việc ông T3 bàn giao căn nhà số 777 Đường S, Phường V, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cho vợ chồng ông T, bà P hay không, vì theo bị đơn gia đình bà là người trực tiếp ở trong căn nhà nhưng chưa lần nào gặp ông T.

Tại phiên tòa án cấp sơ thẩm, bà L có cung cấp chứng cứ về việc bà L có bỏ tiền ra để xây dựng căn nhà số 777 Đường S, Phường V, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 1993 sau khi ông T3 được cha là ông Nguyễn Anh X1, mẹ Đoàn Thị H2 ký hợp đồng tặng cho ông T3 ngày 05/9/2002 tại Phòng Công chứng số O, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, về yêu cầu xem xét tiền sửa chữa nhà của bị đơn thì nội dung này cần phải giải quyết trong cùng vụ án chứ không thể tách ra để giải trong vụ án khác.

Từ nhận định trên đề nghị Hội đồng xét xử Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thủy L.

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, hủy bản án sơ thẩm số: 754/2018/DS-ST ngày 05-12-2018 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nghiêm Minh T và bà Võ Thị P ủy quyền ông Từ Công T1; Bà Nguyễn Thị B ủy quyền ông Phạm Tuấn A, việc ủy quyền này phù hợp với Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thủy L yêu cầu hủy án sơ thẩm, vì Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông Lê Thanh T3 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và không trưng cầu giám định chữ ký của ông Lê Thanh T3 tại hợp đồng mua bán nhà và biên bản bàn giao nhà ở, đất ở ngày 28/7/2018 giữa vợ chồng ông Nghiêm Minh T, bà Võ Thị P với ông Lê Thanh T.

[3] Tại phiên tòa, bà L cho rằng ông T3 đã mất tích từ tháng 3/2015 nên không thể xuất hiện vào ngày 28/7/2016 để ký hợp đồng mua bán căn nhà số 777 Đường S, Phường V, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh và biên bản bàn giao nhà ở, đất ở với vợ chồng ông T, bà P được, vì gia đình bị đơn ở trong căn nhà từ năm 1996 đến nay. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 30/8/2018 bà yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm đưa ông T3 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và trưng cầu giám định chữ ký của ông T3 tại bản hợp đồng mua bán nhà; Ngược lại nguyên đơn cho rằng giữa nguyên đơn và ông Lê Thanh T3 có ký kết Hợp đồng mua bán căn nhà nêu trên với giá 7.000.000.000 đồng (Bảy tỷ đồng) nhưng thực tế giá mua bán là 14.100.000.000 đồng (Mười bốn tỷ một trăm triệu đồng), đã thanh toán 13.500.000.000 đồng (Mười ba tỷ năm trăm triệu đồng), còn thiếu lại 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) và hai bên đã ký biên bản bàn giao nhà ở có Ngân hàng X - Chi nhánh Quận U và Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ địa ốc Ê làm chứng; Hội đồng xét xử, xét thấy, tại phiên tòa bị đơn khẳng định chữ ký tên và chữ viết trong hợp đồng mua bán căn nhà và biên bản bàn giao căn nhà số 777 Đường S, Phường V, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 28/7/2016 là không phải của ông T3 và có yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ viết và chữ ký của ông T3, lẽ ra để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm cần phải đưa ông Lê Thanh T3 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án để làm rõ giữa ông T và vợ chồng ông T, bà P có ký hợp đồng mua bán nhà hay không, giá trị nhà có đúng như ông T, bà P trình bày hay không, ông T, bà P đã thanh toán được bao nhiêu và còn lại bao nhiêu tiền chưa thanh toán và cần phải trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký của ông T3 để có cơ sở xét xử đúng pháp luật, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không thực hiện, là thu thập thiếu chứng cứ mà cấp phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung.

[4] Mặt khác, nguyên đơn cho rằng việc bàn giao căn nhà số 777 Đường S, Phường V, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 28/7/2016 giữa ông Lê Thanh T3 (bên giao nhà), ông Nghiêm Minh T (bên nhận nhà) có sự chứng kiến của Ngân hàng X - Chi nhánh Quận U; ngược lại bị đơn trình bày và xuất trình 02 văn bản, 01 bản photo, mặt sau bị đơn cho rằng bà Đặng Thị Ngọc H1 có viết ngày 03/6/2019, với nội dung: “Tôi nghi ngờ đây không phải chữ ký của tôi. Nếu chữ ký của tôi thì không được đóng dấu của Ngân hàng X - CN Quận U. Nếu là chữ ký của tôi thì tại thời điểm anh Lê Thanh T3 tắt toán, tôi giao tài sản cho anh Lê Thanh T3 tại Ngân hàng X - CN Quận U và tôi ký tại Ngân hàng”. Và Vì bằng ngày 07/11/2019 do Văn phòng Thừa Phát Lại Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh lập ghi nhận ý kiến của bà Đặng Thị Ngọc H1 là người làm chứng trong Biên bản bàn giao nhà ở, đất ở ngày 28/7/2016 thì bà H1 là nhân viên Ngân hàng X - Chi nhánh Quận U, ông Lê Thanh T3 là khách hàng vay tiền của Ngân hàng. Ngày 28/7/2016 tại Ngân hàng X, sau khi hoàn tất thủ tục giải chấp, bà H1 có giao lại giấy tờ chủ quyền nhà đất của Ngân hàng cho ông T3. Bà H1 chưa từng đến nhà số 777 Đường S để chứng kiến việc giao nhà và cũng chưa từng gặp ông T lần nào; Và ý kiến của bà Võ Lý Trúc Q1 là trưởng nhóm của Ngân hàng X- Chi nhánh Quận U, bà Q1 khẳng định bà H1 không tham gia vào việc

bàn giao căn nhà số 777 Đường S, Phường V, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Điều này cho thấy, hai văn bản mà bị đơn xuất trình có nội dung không giống nhau, lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm cần đưa bà Đặng Thị Ngọc H1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng để làm rõ là có việc bà H1 đến tại căn nhà nêu trên để chứng kiến việc ông T3 giao nhà cho ông T hay không và cần phải thu thập thêm chứng cứ có phải gia đình bị đơn ở trong căn nhà số 777 Đường S, Phường V, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 1996 cho đến nay hay.

[7] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ chưa đầy đủ và có nhiều tình tiết mới do các đương sự xuất trình tại phiên tòa phúc thẩm nên cần xác minh làm rõ mà cấp phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thủy L hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 754/2018/DS-ST ngày 05-12-2018 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát.

[8] Án phí phúc thẩm: Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm nên bị đơn bà Nguyễn Thủy L không phải chịu án phí phúc thẩm nên được hoàn lại 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 và Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thủy L.
2. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 754/2018/DS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.
4. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thủy L không phải chịu, nên được hoàn lại 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0016787 ngày 20/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

- Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu